

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH - CTCP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Hà Tĩnh: Tháng 04/2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP
Năm báo cáo: 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000310977
- Vốn điều lệ: 1.320.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.101.135.914.618 đồng
- Địa chỉ: Số 02, đường Vũ Quang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Số điện thoại: 0393.855603
- Số fax: 0393.855606
- Website: www.mitraco.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (MITRACO) được thành lập theo Quyết định số 61/2003/QĐ-TTg ngày 18/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con. Tiền thân của MITRACO là Công ty Khai thác, Chế biến và Xuất khẩu Titan Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1150 QĐ/ UB - CN ngày 06/08/1996 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, Tổng công ty đã tiến hành các bước theo quy định để chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Căn cứ quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 11/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.

Sau khi hoàn thành các nội dung công việc cổ phần hóa theo các quy định hiện hành, ngày 02/3/2014, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo mô hình quản lý của Công ty cổ phần.

- Tên công ty cổ phần: **TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH – CTCP**

- Tên tiếng Anh: HA TINH MINERALS AND TRADING JOINT - STOCK CORPORATION

- Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 3000310977 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp ngày 04/3/2014

- Tên viết tắt: **MITRACO**

- Địa chỉ: Số 2 Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh.

- Điện thoại: (84-393) 855 603

- Fax: (84-393) 855 606

- Email : contact@mitraco.com.vn

- Website: www.mitraco.com.vn

- Logo Công ty :



- Vốn điều lệ của Tổng công ty cổ phần là: **1.320.000.000.000 đồng (Một nghìn ba trăm hai mươi tỷ đồng)**, trong đó tỷ lệ vốn Nhà nước nắm giữ là 83%.

Ngày 14/02/2015, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 668/QĐ-UBND v/v ủy quyền người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh – CTCP với tỷ lệ ủy quyền cụ thể như sau:

+ Ông Trương Hữu Trung – Chủ tịch HĐQT: Đại diện 30%

+ Ông Dương Tất Thắng – Tổng giám đốc: Đại diện 20%

+ Ông Nguyễn Văn Bình – Phó Tổng giám đốc: Đại diện 11%

+ Bà Nguyễn Thị Hà – Phó Tổng giám đốc: Đại diện 11%

+ Ông Võ Văn Lưu – Phó Tổng giám đốc: Đại diện 11%

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Khai thác, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản, quặng có chất phóng xạ;

+ Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;

+ Kinh doanh thương mại, du lịch, khách sạn, nhà hàng, văn phòng cho thuê;

+ Kinh doanh xếp dỡ, giao nhận hàng hóa đường biển và đường bộ;

+ Nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu;

+ Nuôi, trồng và chế biến nông sản thực phẩm, thức ăn gia súc, gia cầm;

+ Xây dựng các công trình dân dụng; công nghiệp, giao thông, thủy lợi, san lấp mặt bằng;

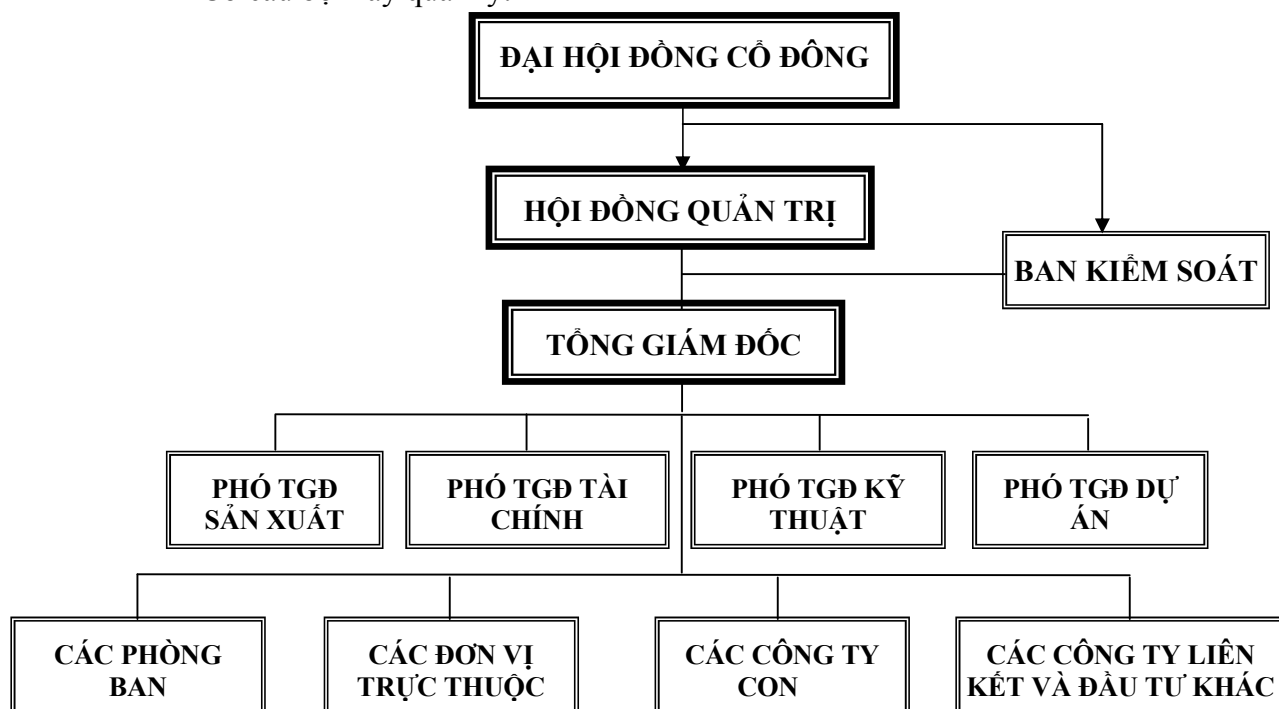
+ Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng;

+ Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm dân cư và đô thị, đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà đất.

- Địa bàn kinh doanh: Hà Tĩnh, CHDCNC Lào, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, .v.v.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của TCT	Vốn ĐL thực góp (tr.đồng)
1	CTCP Thiên Ý 2	TT Thiên Cẩm, H.Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng	75%	6.000
2	CTCP Thương mại Mitraco	Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	Kinh doanh thương mại tổng hợp	73%	5.840
3	CTCP Khoáng sản Mangan	Xã Phú Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD quặng Mangan và chăn nuôi	51%	16.116
4	CTCP Vận tải và xây dựng	TT Thạch Hà, H.Thạch Hà, Hà Tĩnh	Kinh doanh vận tải và xây lắp	65%	1.105
5	CTCP Vật liệu và XD Hà Tĩnh	Xã Kỳ Phương, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	SXKD đá xây dựng	60%	7.200
6	CTCP May Hà Tĩnh	Đ.Hà Huy Tập, TP Hà Tĩnh	May công nghiệp	51%	2.295
7	CTCP cảng Vũng Áng Việt – Lào	Xã Kỳ Lợi, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Dịch vụ cảng biển	53%	124.550
8	CTCP Cơ khí và XL Mitraco	TT Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Xây lắp và thi công cơ khí	63,8%	2.871

9	Công ty TNHH Việt Lào	H.Xebangfai, Khammoun, CHDCND Lào	SXKD các sản phẩm thạch cao	100%	47.826
10	Công ty TNHH ĐTXD và PTHT Mitraco	Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	Xây lắp công trình	100%	14.729
11	Công ty TNHH Giống và VTNN Mitraco	Xã Thiên Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD giống và vật tư nông nghiệp	100%	7.945
12	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	Xã Kỳ Thịnh, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	100%	1.424
13	CTCP Chăn nuôi Mitraco	Xã Thạch Vĩnh, H.Thạch Hà, Hà Tĩnh	SXKD lợn giống, lợn siêu nạc	58,6%	20.510
14	CTCP Phát triển nông lâm Mitraco	TT Đức Thọ, Hà Tĩnh	SXKD lợn giống, lợn siêu nạc	58,7%	20.545
15	CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	Xã Thiên Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD thức ăn gia súc, gia cầm	60,6%	18.191
16	CTCP Gạch ngói và VLXD Đồng Nai – Hà Tĩnh	Xã Kỳ Tiến, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	SXKD gạch ngói	51%	10.200
17	CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê	Xã Xuân Lĩnh, H.Nghi Xuân, Hà Tĩnh	SXKD đá xây dựng	91,85%	12.400
18	CTCP CNTT Lam Hồng	Đ.Trần Phú, TP Hà Tĩnh	Kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin	10%	300
19	CTCP Thủy điện Hương Sơn	Xã Sơn Kim, H.Hương Sơn, Hà Tĩnh	SXKD điện	20%	56.400
20	CTCP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco	Đ.Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	SXKD các loại khoáng sản	1,08%	1.080
21	CTCP Xăng dầu đầu khí Vũng Áng	Xã Kỳ Lợi, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Kinh doanh các sản phẩm dầu khí	10%	10.000
22	CTCP sắt Thạch Khê	Đ.Phan Đình Phùng, TP Hà Tĩnh	SXKD quặng sắt	13%	179.659
23	CTCP Vinatex Hồng Lĩnh	KCN Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	SXKD sản phẩm sợi	1,25%	1.000

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

- Đối với khai thác và chế biến khoáng sản: Mitraco định hướng mở rộng tìm kiếm và khai thác ở các tỉnh và nước khác, đầu tư vào công nghệ khai thác và thăm dò địa chất để có thể tiếp cận những tầng mỏ sâu hơn, khó khai thác hơn hoặc những mỏ mới chưa được phát hiện.

Mitraco tiếp tục duy trì thương hiệu với những sản phẩm truyền thống như Ilmenit, Zicon, Rutile vốn được coi là những sản phẩm nổi tiếng và có lợi thế cạnh tranh.

- Tìm kiếm huy động nguồn vốn đầu tư mở rộng quy mô cảng Vũng Áng theo đề án chiến lược phát triển cảng Hà Tĩnh đã được phê duyệt. Mở rộng kinh doanh các dịch vụ kèm theo cảng biển như giao, nhận, lưu kho, vận tải, thông quan, v.v...

- Hình thành được chuỗi giá trị sản xuất các sản phẩm thịt (lợn, bò) và các sản phẩm liên quan khép kín, đạt tiêu chuẩn quốc tế và được quốc tế thừa nhận.

- Thực hiện tái cơ cấu, cải thiện hiệu quả danh mục đầu tư và tài sản ngoài ngành kinh doanh chính, tiếp tục củng cố và phát triển kinh doanh các sản phẩm nông, lâm nghiệp có lợi thế theo công nghệ hiện đại, phương thức tổ chức sản xuất tiên tiến, phù hợp với điều kiện của địa phương; từng bước hình thành cụm sản xuất theo chuỗi giá trị gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm ra thị trường.

- Dành nguồn lực hợp lý cho nghiên cứu đầu tư vào dịch vụ công nghiệp phụ trợ các ngành công nghiệp nặng tại địa bàn Hà Tĩnh, xây dựng quan hệ làm nhà cung cấp tại chỗ cho các nhà đầu tư bên ngoài vào Hà Tĩnh.

- Xem xét, đầu tư từng bước và vững chắc cho kinh doanh xây dựng hạ tầng công nghiệp, dân dụng, dịch vụ cảng biển và hậu cảng, để dần trở thành ngành kinh doanh chính của Tổng công ty.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Mitraco tiếp tục khai thác có hiệu quả những nguồn mỏ hiện có tại tỉnh Hà Tĩnh và Lào, đặc biệt chú trọng vào những loại khoáng sản ngoài titan và các khoáng sản khác mà Hà Tĩnh có lợi thế. Đồng thời phát huy lợi thế về kinh nghiệm và trình độ của mình nhằm mở rộng thị trường kinh doanh, khai thác khoáng sản tại các tỉnh khác hoặc tại các quốc gia khác. Song song với quá trình này, Mitraco xây dựng một chiến lược tích lũy vốn nhằm vào đầu tư có hiệu quả cho việc chuyển hướng sang một số ngành nghề kinh doanh khác có tiềm năng phát triển lâu dài và bền vững hơn và có giá trị gia tăng cao hơn, ví dụ như chế biến thạch cao, một số sản phẩm nông, lâm nghiệp mà Hà Tĩnh có lợi thế, công nghiệp phụ trợ cho công nghiệp luyện kim, nhiệt điện và nâng cao mức độ chế biến của các loại khoáng sản đang được khai thác.

- Tập trung đầu tư vào cảng Vũng Áng và các dịch vụ cảng biển liên quan. Tiềm năng to lớn của cảng Vũng Áng đang dần được hiện thực hóa, Mitraco phải tận dụng được vị thế nhà đầu tư nắm cổ phần chi phối tại Công ty CP cảng Vũng Áng Việt - Lào để mở rộng các hoạt động dịch vụ gia tăng cho Mitraco.

- Chú trọng đến đầu tư vào các sản phẩm chủ lực về nông nghiệp công nghệ cao:

+ Hình thành nên một chuỗi giá trị khép kín trong việc cung cấp các sản phẩm thịt (lợn, bò) cho thị trường Hà Tĩnh từ khâu cung cấp con giống, sản xuất thức ăn, quy trình chăn nuôi, lò mổ, và các chuỗi cửa hàng, chợ bán lẻ các sản phẩm từ thịt do Mitraco chế biến.

+ Xây dựng và bảo tồn Trung tâm hươu giống Hương Sơn, chế biến các sản phẩm từ nhung hươu.

+ Đầu tư vào dự án trồng, chế biến rau củ quả công nghệ cao trên vùng đất cát hoang hóa bạc màu ven biển.

- Chú trọng tìm kiếm những ngành có khả năng thu hồi vốn nhanh để tận dụng xu thế đang phát triển mạnh mẽ của tỉnh Hà Tĩnh, dự án Formosa: xây dựng hạ tầng cho KKT Vũng Áng, Nhà ở cho công nhân, hoạt động kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu phục vụ KKT Vũng Áng, v.v...

Bám sát xu thế đầu tư vào Hà Tĩnh, tùy theo mức độ đầu tư của trong nước và nước ngoài, dành số vốn đầu tư hợp lý xây dựng và từng bước mở rộng quy mô kinh doanh dịch vụ cảng biển và hậu cảng, công nghiệp phụ trợ, phát triển nông, lâm nghiệp có lợi thế v.v... Nghiên cứu, theo dõi diễn biến phát triển, xem xét việc thực hiện một số các hoạt động trong dịch vụ xây dựng, phát triển bất động sản công nghiệp và dân dụng, khi có cơ hội, đón đầu sự phát triển trong dài hạn của tỉnh Hà Tĩnh.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng công ty:

Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu gắn kết với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh là vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường và tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội cộng đồng trên địa bàn. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty luôn là đơn vị đi đầu của tỉnh Hà Tĩnh trong công tác an sinh xã hội.

Đặc biệt, Tổng công ty là lá cờ đầu trong toàn tỉnh tích cực tham gia vào các dự án trên lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân nhằm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

6. Các rủi ro:

- Là một Tổng công ty hoạt động đa ngành với lĩnh vực chính là khai thác, chế biến khoáng sản và nhiều lĩnh vực sản xuất, thương mại dịch vụ, nuôi trồng và chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp nên hoạt động kinh doanh của Mitraco chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự tăng trưởng hoặc trì trệ của nền kinh tế quốc tế nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Do vậy, trong tình hình kinh tế hiện nay với tăng trưởng yếu và tồn tại khá nhiều bất ổn, lĩnh vực hoạt động của Mitraco cũng chịu ảnh hưởng nhiều.

- Là doanh nghiệp Nhà nước mới chuyển đổi sang hoạt động theo loại hình Công ty cổ phần và cùng lúc phải chuyển đổi sang một số ngành nghề mới nên công tác quản trị còn gặp nhiều khó khăn.

- Rủi ro pháp lý liên quan đến các thay đổi, bổ sung các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, hay luật thuế. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều hành từ các cơ quan chủ quản sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng công ty sử dụng nhiều lao động phổ thông, trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế nên khó đáp ứng được nhu cầu đổi mới sản xuất, cần phải có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại.

- Do trữ lượng mỏ có hạn, năng suất của Tổng công ty ngày càng tăng qua các năm nên Tổng công ty gặp rủi ro khi khai thác hết mỏ quặng đã được cấp phép cùng với đó thị trường tiêu thụ sản phẩm cũng gặp rất nhiều khó khăn.

- Một số dự án trong lĩnh vực nông nghiệp có vốn đầu tư tương đối lớn nhưng mới trong thời gian đầu tư ban đầu nên chưa mang lại hiệu quả kinh tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2015, hoạt động SXKD của Tổng công ty nằm trong tình trạng khó khăn chung của cộng đồng doanh nghiệp, trữ lượng khoáng sản (titan) còn lại có khả năng khai thác cạn kiệt, SX vô cùng khó khăn, phức tạp, các khoản chi phí đầu vào tiếp tục tăng, các loại thuế, phí cũng tăng rất cao, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng trong khi giá bán các loại sản phẩm giảm mạnh (từ 30 đến 40% so với năm trước) nhưng cũng rất khó tiêu thụ.

Năm 2015 cũng là năm Tổng công ty tiếp tục triển khai nhiều dự án mới, các dự án đang trong quá trình bắt đầu triển khai đi vào hoạt động nên chưa có hiệu quả trong thời gian đầu.

Mặc dù một số chỉ tiêu chính chưa đạt theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuy nhiên đó cũng là sự nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành và công sức của toàn bộ CBCNV, người lao động trong toàn Tổng công ty, cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH 2015	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	1.700.000	1.462.022	86,0%
2	LN sau thuế	“	100.000	129.652	129,6%
3	TNBQ người LĐ	đ/ng/th	5.500.000	5.662.500	102,9%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Tổng giám đốc: Ông Dương Tất Thắng

- Ngày sinh: 26/03/1976; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183037227, cấp ngày 03/9/2002, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Khối phố 13, thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0944.558789

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ, Thạc sỹ kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 8/2000 đến nay công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 26.501.200 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 101.200 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 26.400.000 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Văn Bình

- Ngày sinh: 03/3/1957; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183059248, cấp ngày 27/11/2012, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0913.294327

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1986 – 1992: Công tác tại Công ty ô tô số 2 Hà Tĩnh
 - + Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty Liên doanh Austinh
 - + Từ năm 1996 – đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.542.700 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 22.700 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Hà

- Ngày sinh: 20/7/1966; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183850266, cấp ngày 04/4/2008, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Hà Tuy Tập, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.256733

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1986 – 1993: Công tác tại Trạm ngoại thương Hà Tĩnh
 - + Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh
 - + Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.552.500 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 32.500 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Ông Võ Văn Lưu

- Ngày sinh: 15/9/1969; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0983.029722

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1994 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh
 - + Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.551.900 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 31.900 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Đình Toàn

- Ngày sinh: 03/06/1964; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183116564, cấp ngày 27/10/2014, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 52, đường Lê Khôi, P.Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0903.286.091

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1988 – 1993: Công tác tại Xí nghiệp xuất khẩu Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh
 - + Từ năm 1993 - 1996: Công tác tại Công ty Meteco Hà Tĩnh
 - + Từ năm 2001 – 2011: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
 - + Từ năm 2011 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Mitracco

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 17.400 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 17.400 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 0 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Ông Lê Viết Thảo

- Ngày sinh: 07/8/1980 - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số:, cấp ngày, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 13, đường Nguyễn Biểu, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2002 – 2004: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
 - + Từ năm 2004 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH Việt - Lào
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 11.000 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 11.000 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 0 cổ phần
- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2015, Ban điều hành được bổ sung thêm 02 Phó Tổng giám đốc là ông Nguyễn Đình Toàn và ông Lê Viết Thảo.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng người lao động trong Tổng công ty: 581
- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Người lao động trong Tổng công ty được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình đầu tư tài chính:

Tổng công ty đã mua lại toàn bộ Công ty cổ phần hươu giống Hương Sơn với giá trị hợp đồng là 897.540.000 đồng.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án lớn:

a. Dự án Nhà ở công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng:

Dự án đang được đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành thi công xây dựng phần thô 02 block tiếp theo nhà 5 tầng: 2.1 (A) và 2.2C (A), dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong quý I/2016. Chi phí đã giải ngân cho dự án 192 tỷ đồng.

b. Dự án Rau củ quả:

Tiếp tục mở rộng các vùng sản xuất liên kết trên địa bàn. Tiến hành đưa 62 giống cây trồng vào khảo nghiệm và sản xuất, hiện đã có 17 loại giống được chứng nhận tiêu chuẩn Vietgap. Nhà máy chế biến rau củ quả đi vào hoạt động đã tạo bước phát triển mới, mang lại hiệu quả thiết thực cho dự án, trong năm đã sản xuất thử nghiệm 10.000 túi măng tây, bảo quản dưa lê vàng cho kết quả khả quan. Chi phí quyết toán cho dự án là 21,4 tỷ đồng.

c. Dự án bò thịt chất lượng cao:

Tháng 01/2015 đã nhập đợt đầu với 500 con nái, 11 con bò đực về trại Kỳ Trinh; tháng 8/2015 đã nhập 500 con bò nái và 10 con bò đực giống Úc về trại Cẩm Sơn, nâng tổng đàn bò nái của Tổng công ty lên 1.000 con và 21 con đực giống, đến nay tổng số đàn bê con là 214 con khỏe mạnh, phát triển tốt. Chi phí đã giải ngân cho dự án là 45,5 tỷ đồng.

d. Dự án Trung tâm hươu giống và Nhà máy chế biến sản phẩm từ nhung hươu:

+ Trung tâm hươu giống: Tháng 5/2015, sau khi Tổng công ty tiếp nhận Công ty CP Hươu giống Hương Sơn, tiến hành thu mua hơn 100 hươu giống từ các hộ dân, tiêm phòng, bấm đeo thẻ, chăm sóc và theo dõi, tách hươu theo từng chủng loại, theo khu vực riêng biệt. Chi phí đã giải ngân cho dự án là 1,7 tỷ đồng.

+ Nhà máy chế biến các sản phẩm từ nhung hươu: Hiện nay đang tiến hành thi công các hạng mục của nhà máy và lắp đặt thiết bị để đưa nhà máy đi vào hoạt động vào đầu quý II/2016. Chi phí đã giải ngân cho dự án là 1,6 tỷ đồng.

e. Dự án Nhà máy phân hữu cơ vi sinh:

Năm 2015 tổng sản phẩm sản xuất là 4.239 tấn, tổ chức trồng cây tại khu đất khảo nghiệm. Chi phí giải ngân cho dự án là 4,1 tỷ đồng.

f. Dự án Nhà máy viên gỗ:

Nhà máy đã đi vào sản xuất ổn định, chi phí đầu tư cho dự án là 2,5 tỷ đồng.

3.3. Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con năm 2015:

Đơn vị tính: tr.đồng

TT	Tên công ty	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ cổ tức
1	CTCP cảng Vũng Áng Việt – Lào	733.269	248.820	101.677	79.213	28,9%
2	CTCP Vật liệu và XD Hà Tĩnh	22.705	22.741	(1.902)	(1.902)	-
3	CTCP Gạch ngói và VLXD Đồng Nai - Hà Tĩnh	50.347	33.545	479	479	-
4	CTCP Thiên Ý 2	15.146	12.044	1.599	1.279	14%
5	CTCP Cơ khí và XL Mitraco	12.345	7.674	(790)	(790)	-
6	CTCP Máy Hà Tĩnh	24.170	32.066	79	79	-
7	CTCP Thương mại Mitraco	25.256	83.907	285	222	-
8	CTCP Chăn nuôi Mitraco	137.957	243.671	14.056	12.601	28%
9	CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	90.466	222.774	9.698	8.031	24%
10	CTCP Vận tải và xây dựng	7.149	3.649	(875)	(875)	-

11	CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh	120.026	128.586	5.231	4.708	11%
12	CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê	9.372	8.692	23	23	-
13	CTCP Khoáng sản Mangan	20.234	1.541	(10.881)	(10.881)	-
14	Công ty TNHH Việt Lào	137.033	137.042	19896	14.993	-
15	Công ty TNHH Đầu tư XD và phát triển hạ tầng Mitraco	90.997	96.728	5.975	4.661	-
16	Công ty TNHH Giống và VTNN Mitraco	16.874	14.079	(1.691)	(1.691)	-
17	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	81.981	22.414	(7.883)	(7.883)	-

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	10th 2014	2015	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	2.063.308	2.246.624	
Doanh thu thuần	“	1.145.409	1.304.704	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	“	84.208	100.593	
Lợi nhuận khác	“	11.337	59.511	
Lợi nhuận trước thuế	“	95.546	160.104	
Lợi nhuận sau thuế	“	68.666	129.652	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	10th 2014	2015	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,64	1,82	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,99	1,11	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,9	32,2	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	64,4	55,8	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	vòng	2,45	3,12	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	55,5	58,1	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau	%	5,99	9,93	

thuế/Doanh thu thuần				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,1	9,99	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,3	5,77	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,3	7,71	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Mitraco: 132.000.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 110.113.591 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

b) Cơ cấu cổ đông:

Tính đến 08/4/2016, Mitraco có 834 cổ đông:

- Phân loại theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 81,2% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông nhỏ: 833 cổ đông, sở hữu 1.134.100 cổ phần, chiếm 0,9% vốn điều lệ.
- Phân loại theo tổ chức/cá nhân:
 - + Cổ đông tổ chức: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 81,2% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông cá nhân: 833 cổ đông, sở hữu 1.134.100 cổ phần, chiếm 0,8% vốn điều lệ.
- Phân loại theo khu vực địa lý:
 - + Cổ đông trong nước: 834 cổ đông, sở hữu 108.349.491 cổ phần, chiếm 82,1% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông nước ngoài: không có.
- Phân loại theo thành phần kinh tế:
 - + Cổ đông nhà nước: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 81,2% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông khác: 833 cổ đông, sở hữu 1.134.100 cổ phần, chiếm 0,8% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2015, ngoài việc chuyển nhượng cổ phần nhỏ lẻ, giá trị thấp giữa các cổ đông cá nhân, Tổng công ty không có sự tăng giảm vốn cũng như thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu nào đáng kể.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2015, Tổng công ty không có sự mua bán và giao dịch về cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty:

Khoản mục	ĐVT	KQKD Công ty mẹ	KQKD Hợp nhất TCT
Doanh thu thuần	Đồng	233.310.453.858	1.304.704.489.669
Lợi nhuận gộp	“	(33.153.634.990)	195.849.498.175
Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần	%	-	15,01%
Thu nhập tài chính	Đồng	94.943.577.232	89.655.024.202
Chi phí tài chính	“	26.993.075.167	41.295.020.507
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	“	<i>5.371.459.273</i>	<i>28.812.861.396</i>
Chi phí bán hàng	“	24.184.020.295	61.190.916.274
Chi phí quản lý	“	30.332.028.215	82.425.696.563
Lợi nhuận kinh doanh	“	(19.719.181.435)	100.592.889.033
Lợi nhuận khác	“	55.450.284.989	59.511.325.610
Tổng Lợi nhuận trước thuế	“	35.731.103.554	160.104.214.643
Thuế TNDN	“	(52.419.445)	30.452.114.378
Chi phí thuế TN hoãn lại	“	-	-
Lợi nhuận sau thuế	“	35.783.522.999	129.652.100.265

b) Bảng cân đối kế toán: Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty trước và sau kiểm toán đã được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin cổ đông của Tổng công ty, tóm tắt một số chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	BCTC Công ty mẹ	BCTC hợp nhất
A	Bảng cân đối kế toán			
I	Tổng tài sản	Đồng	1.528.247.184.673	2.246.624.259.270
1	Tài sản ngắn hạn	“	325.780.170.434	884.832.870.464
2	Tài sản dài hạn	“	1.202.467.014.239	1.360.100.987.650
II	Tổng nguồn vốn	“	1.528.247.184.673	2.246.624.259.270
1	Nợ phải trả	“	265.732.214.932	724.521.308.014
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	“	<i>203.438.214.932</i>	<i>488.556.249.874</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	“	<i>62.294.000.000</i>	<i>235.965.058.140</i>
2	Vốn chủ sở hữu	“	1.115.352.248.341	1.149.813.499.946
3	Lợi ích của cổ đông thiểu số	“	-	225.126.729.911
B	Kết quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận trước thuế	“	35.731.103.554	160.104.214.643
2	Lợi nhuận sau thuế	“	35.783.522.999	129.652.100.265
3	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	“	-	42.399.468.364
4	Lợi nhuận của Công ty mẹ	“	35.783.522.999	87.252.631.900

c) Phân tích kết quả SXKD công ty mẹ:

- Doanh thu HĐKD: 233 tỷ đồng/139,7 tỷ = 166,8% KH năm

- LN sau thuế: Lãi 35,78 tỷ đồng/Lỗ 20,3 tỷ (Trong số lợi nhuận đã hạch toán có 56,142 tỷ đồng cổ tức 2015 của công ty con chuyển về, lỗ hoạt động kinh doanh là 19,7 tỷ đồng).

- Nộp ngân sách: 24,8 tỷ đồng/32,46 tỷ =76,4% KH (trong 24,8 tỷ có phần thuế XNK 11,8 tỷ đồng)

- Thu nhập bình quân người lao động: 4,95 triệu đồng/5,5 triệu= 90% KH và 107,4% so với cùng kỳ 2014 (4,61 triệu).

- Đánh giá một số nguyên nhân chủ yếu làm cho kết quả SXKD Công ty mẹ đạt thấp:

+ Hoạt động SXKD khối công ty mẹ vẫn tiếp tục gặp khó khăn, đặc biệt khối sản xuất Titan. Giá thành các loại sản phẩm tăng do mỏ ngày càng cạn kiệt, các khoản chi phí đầu vào tăng (đền bù giải phóng mặt bằng, dầu, điện, thuế..., trong khi giá bán giảm sút nghiêm trọng, hàng hóa khó tiêu thụ, tồn kho lớn dẫn đến lợi nhuận từ hoạt động SXKD giảm (lỗ).

+ Năm 2015, Tổng công ty tiếp tục đầu tư và đầu tư mở rộng một số dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp: dự án rau củ quả trên cát, Trung tâm giống Hươu và Nhà máy SX các sản phẩm từ nhung hươu, Chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, ..., các dự án đang trong giai đoạn đầu tư nên chưa có hiệu quả.

2. Công tác tài chính và quản lý doanh nghiệp:

- Tổng công ty đã thực hiện tốt công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính của nhà nước; thực hiện đảm bảo chế độ về công tác quyết toán tài chính và thuê đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015. Công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí, nhất là các khoản chi phí quản lý, giá thành, nguyên, nhiên vật liệu, thiết bị, vật tư, ... Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty linh hoạt trong phương án vay vốn, sử dụng vốn vay hợp lý, giảm chi phí tài chính, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tổng công ty đã hoàn thành các thủ tục và niêm yết cổ phiếu MTA trên sàn Upcom và giao dịch cổ phiếu ngày đầu tiên 21/10/2015. Do hoạt động SXKD năm 2015 của Tổng công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn nên giá cổ phiếu MTA giảm tương đối lớn, giá chốt phiên 31/12/2015 là 4.200 đồng/cổ phiếu (42% so với mệnh giá). Từ đầu năm đến nay giá cổ phiếu giao động từ 4.200 đồng/CP đến cao nhất là 9.500 đồng/CP.

3. Công tác đầu tư, phát triển các dự án:

Năm 2015, Tổng công ty triển khai nhiều dự án lĩnh vực nông nghiệp, góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng NTM, tạo việc làm, thực hiện an sinh xã hội. Việc triển khai bước đầu gặp những khó khăn: sự bỡ ngỡ của CBCNV trong tiếp cận lĩnh vực mới, MMTB đặc thù, hoạt động trong điều kiện vừa thử nghiệm vừa rút kinh nghiệm, chi phí được siết chặt, nguồn vốn ít, điều kiện khí hậu khắc nghiệt, ... Tuy nhiên, đến nay các dự án mới đang từng bước khẳng định hướng đi đúng đắn trong chiến lược phát triển của Tổng công ty.

- Dự án rau củ quả tại Thạch Văn:

Tiếp tục mở rộng các vùng sản xuất liên kết trên địa bàn. Tiến hành đưa 62 giống cây trồng vào khảo nghiệm và sản xuất, hiện đã có 17 loại giống được chứng nhận tiêu chuẩn Vietgap. Nhà máy chế biến rau củ quả đi vào hoạt động đã tạo bước phát triển mới, mang lại hiệu quả thiết thực cho dự án, trong năm đã sản xuất thử nghiệm 10.000 túi măng tây, bảo quản dưa lê vàng cho kết quả khả quan. Tuy nhiên, do điều kiện khí hậu khắc nghiệt và thổ nhưỡng sản xuất trên vùng đất cát bạc màu nên đòi hỏi phải có thời gian khảo nghiệm từ khâu giống, phân bón, công nghệ để lựa chọn quy trình sản xuất tối ưu, phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

- Dự án Nhà ở cho công nhân và người lao động thuê ở KKT Vũng Áng:

Hiện nay, dự án đang được đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành thi công xây dựng phần thô 02 block tiếp theo nhà 5 tầng: 2.1 (A) và 2.2C (A), dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng trong quý I/2016. Song song với việc xây các block nhà cao tầng, các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cũng từng bước được hoàn thiện. Vừa qua, Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Tổng công ty đã ký hợp đồng cung cấp tín dụng cho dự án với giá trị 400 tỷ đồng.

- Dự án Bò thịt chất lượng cao:

Tổng công ty đã hoàn thành thủ tục pháp lý tại các trại Kỳ Trinh và Cẩm Sơn, hiện này đang tiếp tục thực hiện ở Kỳ Lâm. Xây dựng xong các chuồng trại và hạng mục phụ trợ đảm bảo chăn nuôi trong giai đoạn đầu với quy mô 500 con bò giống/địa điểm.

Đối tác cung cấp bò ngoại cho Tổng công ty có giá thành thấp, giao bò đảm bảo chất lượng, thời gian của Tổng công ty. Tháng 01/2015 đã nhập đợt đầu với 500 con nái, 11 con bò đực về trại Kỳ Trinh; tháng 8/2015 đã nhập 500 con bò nái và 10 con bò đực giống Úc về trại Cẩm Sơn, nâng tổng đàn bò nái của Tổng công ty lên 1.000 con và 21 con đực giống, đến nay tổng số đàn bê con là 214 con khỏe mạnh, phát triển tốt. Công tác phối giống bò của các hộ dân tại các địa phương được gần 4.000 con và đã sinh sản được gần 2.000 con. Tổng công ty đã nhập về và chế tạo, cải tạo, đưa vào sản xuất hệ thống máy cơ giới hiện đại: máy rải phân, máy rải vôi, máy cắt ngô và hệ thống tưới giàn Tây Ban Nha bán kính 200m và 01 máy tưới cuộn Israel.

- Dự án Trung tâm Hươu giống và Nhà máy chế biến các sản phẩm từ nhung hươu:

+ Trung tâm hươu giống: Tháng 5/2015, sau khi Tổng công ty tiếp nhận Công ty CP Hươu giống Hương Sơn, đã tổ chức sàng lọc, nâng cấp một số hạng mục để phục vụ cho các hoạt động trước mắt, tiến hành thu mua hơn 100 hươu giống từ các hộ dân, tiêm phòng, bấm đeo thẻ, chăm sóc và theo dõi, tách hươu theo từng chủng loại, theo khu vực riêng biệt. Đây là một dự án mới, kinh nghiệm về lĩnh vực này còn hạn chế, Công ty vừa triển khai vừa nghiên cứu (thiếu tài liệu về hươu Hương Sơn), tìm phương pháp tiếp cận để phát triển và nhân rộng giống hươu.

+ Nhà máy chế biến các sản phẩm từ nhung hươu: Khởi công từ tháng 10/2015 trên mặt bằng sẵn có do chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ XNKS Thạch Hà cũ. Hiện nay đang tiến hành thi công các hạng mục của nhà máy và lắp đặt thiết bị để đưa nhà máy đi vào hoạt động vào đầu quý II/2016. Trong thời gian vừa qua, Tổng công ty đã

phối hợp với đơn vị tư vấn, liên kết sản xuất thử nghiệm để thăm dò thị trường, thực hiện bán hàng tương đối hiệu quả các sản phẩm Cuhamine và Rượu, doanh thu năm 2015 đạt hơn 02 tỷ đồng. Đặc biệt đã tiến hành xuất 03 lô hàng viên tăng lực Buckaboo sang thị trường Mỹ, bước đầu đã gây dựng hình ảnh sản phẩm trong lòng người tiêu dùng, nhiều khách hàng đánh giá tốt về chất lượng sản phẩm, đặc biệt là rượu Buckaboo.

- Dự án Nhà máy phân hữu cơ vi sinh:

Bám sát định mức kinh tế kỹ thuật của Tổng công ty giao, CBCNV tập trung đảm bảo sản xuất, năm 2015 tổng sản phẩm sản xuất là 4.239 tấn, tổ chức trồng cây tại khu đất khảo nghiệm.

Ngoài các dự án do Tổng công ty là chủ đầu tư, hiện nay các công ty con đã và đang triển khai một số dự án:

- Dự án Trung tâm giống lợn chất lượng cao tại Kỳ Phong do Công ty CP Chăn nuôi Mitraco làm chủ đầu tư, sau khi khánh thành giai đoạn 1 và năm 2015 đã phát huy hiệu quả, hiện tại công ty đang tiếp tục đầu tư giai đoạn 2.

- Dự án Trại giống Phú Lộc mở rộng giai đoạn 3 của Công ty CP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh đã hoàn thành và đưa vào hoạt động có hiệu quả.

- Các dự án của Công ty CP cảng Vũng Áng Việt – Lào đã và đang tiếp tục triển khai: Cầu cầu chân đế, cầu cảng số 3, cảng Container, khu hậu cảng và logisticstis.

- Dự án mở mỏ mới bản Tung và nâng công suất nhà máy bột Thạch cao của Công ty TNHH Việt Lào.

- Dự án sản xuất và cung ứng giống của Công ty TNHH Giống và VTNN Mitraco để thực hiện Đề án 1413/QĐ-UBND ngày 18/5/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt “Đề án cơ cấu bộ giống lúa và tổ chức sản xuất giống lúa năng suất, chất lượng cao”.

4. Công tác tổ chức nhân sự - đào tạo, lao động – tiền lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động:

a) Công tác tổ chức nhân sự - đào tạo:

Tổng công ty luôn thực hiện tốt công tác tổ chức, bổ nhiệm cán bộ, điều phối lao động linh hoạt lao động đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Công tác tuyển dụng được chú trọng, nâng cao chất lượng, lao động được tuyển dụng đã hòa nhập nhanh và bước đầu đã có những đóng góp nhất định cho Tổng công ty.

b) Công tác tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động:

Mặc dù năm 2015 Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD nhưng Lãnh đạo Tổng công ty đã chú trọng đến việc cải tiến Quy chế trả lương phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý thực tế của Tổng công ty trong điều kiện hiện nay, hướng tới mục đích công bằng, theo đúng mức độ đóng góp của người lao động.

Đối với các chế độ cho người lao động, Tổng công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ các trường hợp đặc biệt khó khăn, .v.v.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

Năm 2015, Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tổ chức SXKD nhưng Hội đồng quản trị đã lãnh đạo toàn Tổng công ty vượt qua mọi khó khăn, thách thức để cơ bản hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc: tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Kết quả giám sát cho thấy Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Tổng công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đã tổ chức và thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, vì sự ổn định, an toàn và bền vững của Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2016, Tổng công ty phải soát xét lại toàn bộ chỉ tiêu, kế hoạch đề tập trung, quyết tâm thực hiện đạt và vượt kế hoạch, tạo bước đi vững chắc, tạo tiền đề để xây dựng và thực hiện kế hoạch giai đoạn 2015 - 2020. Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định nhiệm vụ trong năm 2016 như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Tổng công ty tiếp tục ổn định và phát triển hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016. Một số chỉ tiêu cơ bản xây dựng trình ĐHCĐ 2016: Doanh thu **1.900** tỷ đồng, Kim ngạch XK: **5.000.000** USD, lợi nhuận sau thuế **135** tỷ đồng; nộp NS **108** tỷ đồng, thu nhập bình quân **6** triệu đồng/người/tháng.

- Thực hiện lộ trình thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty giai đoạn 2016 – 2020 theo chỉ đạo của Chính phủ và UBND tỉnh.

- Tiếp tục mời gọi cổ đông chiến lược tham gia vào Tổng công ty tạo thêm sức mạnh về vốn, quản lý, công nghệ. Mời gọi các nhà đầu tư tham gia vào một số lĩnh vực: May mặc, dịch vụ Logistic...

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Tổng công ty làm căn cứ cơ sở để triển khai các chương trình, dự án SXKD.

- Hoàn thiện các quy định, quy chế kiểm soát nội bộ hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, sát đúng với tình hình thực tế của Tổng công ty.

- Tiếp tục kiện toàn nhân sự của HĐQT, các phòng ban, các công ty con. Thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ, có chính sách thu hút lao động, kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, ưu tiên cán bộ trẻ.

- Tiếp tục sắp xếp lại một số doanh nghiệp trong Tổng công ty, xem xét sáp nhập một số đơn vị để giảm đầu mối, tăng liên kết.

- Thực hiện thoái vốn một số công ty làm kém hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo triển khai các dự án mới: Dự án Bò chất lượng cao; Dự án bảo tồn giống Hươu việt Nam và chế biến sản phẩm từ nhung Hươu; Dự án rau củ quả chất lượng cao. Các dự án tại các công ty con: Dự án giống lúa chất lượng cao tại Công ty TNHH Giống và VTNN Mitraco; Dự án chế biến sâu khoáng sản Thạch cao tại Công ty TNHH Lào; Dự án Bến số 3 Cảng Vũng Áng, thành lập Công ty liên doanh với Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn, .v.v.

- Tổ chức các Đoàn công tác làm việc với các Công ty con, các đơn vị trực thuộc theo trách nhiệm quyền hạn của HĐQT.

- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các chức năng quản trị khác của HĐQT được quy định tại Điều lệ, các quy chế của Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT: Ông Trương Hữu Trung

- Ngày sinh: 27/7/1961; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183000200, cấp ngày 25/12/2009, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: 50 Đường Phan Đình Phùng, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0913.534149

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân; Thạc sỹ kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1983 – 1985: Công tác tại Xí nghiệp quốc doanh đánh cá Kiên Giang

+ Từ năm 1985 – 1997: Công tác tại Công ty Ngoại thương Hà Tĩnh

+ Từ năm 1997 – 2008: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

+ Từ năm 2008 – 2011: Công tác tại Ban quản lý Khu kinh tế Vũng Áng

+ Từ năm 2011 – đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 39.650.800 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 50.800 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 39.600.000 cổ phần

- Là thành viên không điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cảng Vũng Áng Việt - Lào.

Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc: Ông Dương Tất Thắng

- Ngày sinh: 26/03/1976; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183037227, cấp ngày 03/9/2002, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Khối phố 13, thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0944.558789

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ, Thạc sỹ kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 8/2000 đến nay công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 26.501.200 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 101.200 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 26.400.000 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sắt Thạch Khê.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Văn Bình

- Ngày sinh: 03/3/1957; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183059248, cấp ngày 27/11/2012, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0913.294327

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1986 – 1992: Công tác tại Công ty ô tô số 2 Hà Tĩnh

+ Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty Liên doanh Austinh

+ Từ năm 1996 – đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.542.700 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 22.700 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sắt Xăng dầu dầu khí Vũng Áng.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Hà

- Ngày sinh: 20/7/1966; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183850266, cấp ngày 04/4/2008, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Phường Hà Tuy Tập, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0913.256733

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1986 – 1993: Công tác tại Trạm ngoại thương Hà Tĩnh

+ Từ năm 1993 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh

+ Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.552.500 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 32.500 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Hương Sơn.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc: Ông Võ Văn Lưu

- Ngày sinh: 15/9/1969; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0983.029722

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1994 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh

+ Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 14.551.900 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 31.900 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 14.520.000 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2015, là năm thứ hai Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đánh dấu bước chuyển mới của Tổng công ty trong tiến trình phát triển, cổ phiếu Tổng công ty với mã MTA chính thức lên sàn UPCOM theo đúng quy định. Năm 2015, hoạt động SXKD của Tổng công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn, các khoản chi phí đầu vào tiếp tục tăng, các loại thuế, phí đối với hoạt động khoáng sản tăng cao, giá bán các loại sản phẩm giảm mạnh so với năm trước, mặt bằng khai thác khoáng sản thu gọn. Bên cạnh đó, Tổng công ty đang triển khai nhiều dự án mới, các dự án này đã và đang chuẩn bị đi vào hoạt động nên nguồn vốn đầu tư, chi phí ban đầu khá lớn, chưa có hiệu quả trong thời gian đầu nên đã tạo áp lực lên tình hình tài chính của Tổng công ty. Trước tình hình đó HĐQT cùng Ban điều hành Tổng công ty phối hợp trong việc đề ra các chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã cùng với Ban điều hành đã triển khai đồng bộ các giải pháp: kiện toàn nhân sự, tổ chức bộ máy, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng quản trị; đưa ra các giải pháp phù hợp với hoàn cảnh, tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, tập trung thực hiện phương án SXKD sau cổ phần hóa. Đồng thời tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế và sự chỉ đạo, định hướng cũng như các cơ chế, chính sách ưu đãi của Tỉnh để đầu tư mở rộng SXKD, nhất là phát triển các dự án về nông nghiệp theo hướng công nghiệp hiện đại. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt giải pháp xiết chặt quản lý, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, đầu tư mở rộng SXKD để nâng cao đời sống, bảo đảm việc làm thu nhập cho người lao động. Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành các công ty con thông

qua đại diện phần vốn và triển khai các giải pháp hỗ trợ công ty con, tạo cơ chế mở để công ty con hoạt động đúng định hướng, hỗ trợ lẫn nhau để tiếp tục ổn định, phát triển.

Trong năm 2015, HĐQT đã có 5 phiên họp định kỳ và không định kỳ, 21 lượt lấy Phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT nhằm tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo. Ngoài ra HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, cùng phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức. Trong các phiên họp các thành viên cơ bản tham gia đầy đủ và mời Ban kiểm soát tham dự. Các quyết định thông qua tại phiên họp đều thống nhất ý kiến 100% của các thành viên tham dự, đảm bảo thời lượng và chất lượng, nội dung kịp thời, thiết thực định hướng hoạt động SXKD của Tổng công ty. Ban hành các Nghị quyết, Quyết định kịp thời, đúng quy định. Về cơ bản HĐQT đã quyết định các chủ trương, chiến lược, giải pháp SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên phù hợp với bối cảnh, thực trạng và chủ trương, chính sách của Nhà nước.

Hoạt động giám sát điều hành với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Tổng công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... về cơ bản việc chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Mitraco gồm có 03 thành viên:

- Ông: Phùng Văn Tân
- Ông: Đào Anh Dũng
- Bà: Nguyễn Thị Hồng Vân.

Trưởng Ban kiểm soát: Ông Phùng Văn Tân

- Ngày sinh: 18/7/1970; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183847777, cấp ngày 25/3/2008, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.547735
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Kế toán doanh nghiệp)
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2000 – 2003: Công tác tại Công ty xây dựng số 1 Hà Tĩnh
 - + Từ năm 2003 – nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 6.600 cổ phần

Thành viên Ban kiểm soát: Ông Đào Anh Dũng

- Ngày sinh: 24/10/1979; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183142615, cấp ngày 27/6/2013, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.588323
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 2003 – 2011: Công tác tại Công ty CP Thương mại Mitraco

+ Từ năm 2011 – nay: Công tác tại Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 5.300 cổ phần

Thành viên Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Ngày sinh: 02/9/1988; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 194316022, cấp ngày 06/7/2013, cấp tại Công an Quảng Bình

- Địa chỉ thường trú: Phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0973.321341

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 2010 – nay: Công tác tại Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 4.500 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015, Ban Kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty;

- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và các vấn đề quản lý, điều hành theo mô hình công ty cổ phần;

- Xem xét về tình hình quản lý công nợ; công tác đầu tư, sửa chữa lớn; việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa, giám sát một số nội dung về tài chính kế toán tại một số công ty con. Trong năm đã thực hiện công tác kiểm soát công tác quản lý vốn của Tổng công ty tại 15 công ty con;

- Giám sát kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất của Tổng công ty;

- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo công tác quản lý của HĐQT năm 2015.

Qua kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đều có Báo cáo kết quả kiểm soát tại mỗi đơn vị và đã có ý kiến góp ý với HĐQT, Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thù lao:

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Quỹ lương, thù lao			Ghi chú
		Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Số lượng người	Mức chi thực tế	
1	Quỹ lương:	1.008.000.000		674.877.000	
-	Chủ tịch HĐQT	324.000.000	01	324.000.000	
-	Ủy viên HĐQT chuyên trách	264.000.000	01	0	
-	Trưởng Ban kiểm soát	180.000.000	01	172.021.000	
-	Thành viên Ban kiểm soát	240.000.000	02	178.856.000	
2	Thù lao:	204.000.000		24.000.000	
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	180.000.000	03		
-	Thư ký Tổng công ty	24.000.000	01	24.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Năm 2015, Tổng công ty không phát sinh giao dịch của cổ đông nội bộ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán Hà Nội
Địa chỉ: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 4 39745080/81/82
Fax: (84) 4 39745083
Website: www.cpahanoi.com

- Ý kiến kiểm toán: chấp thuận toàn bộ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán được nộp cho UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải đầy đủ tại Website: www.mitraco.com.vn.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT, Thư ký TCT.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Tất Thắng